

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Bà Lê Thị Bích Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 17/TB-TA ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với:

- Bị cáo:

Trần Thị Bích Tr;

Sinh ngày 21 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện sinh sống tại: thôn L, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu P, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970; có chồng Phùng Thanh H, sinh năm: 1989 (đã ly hôn) và con Phùng Trần Thanh HU, sinh năm: 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị Bích Tr bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 9 năm 2021 đến ngày xét xử.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường V, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- **Người bào chữa của bị cáo:** Ông Vy Quý V – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: 105 NTT, phường TH, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Huỳnh Ngọc K, sinh năm: 1990 (chết);

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1963.

+ Bà Trần Thị A, sinh năm 1969.

+ Chị Võ Thị Kim D, sinh năm: 1997.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường PQ, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Trần Thị A, chị Võ Thị Kim D ủy quyền cho ông Huỳnh Văn T1 theo giấy ủy quyền lập ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân phường PQ, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Ông T, bà A, chị D có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1996; (có mặt).

2. Bà Trần Thị A, sinh năm 1969; (có mặt).

3. Chị Võ Thị Kim D, sinh năm 1997; (có mặt).

4. Cháu Huỳnh Ngọc Bảo T2, sinh năm 2019;

5. Cháu Huỳnh Ngọc Bảo C, sinh năm 2021;

Người giám hộ cho các cháu Huỳnh Ngọc Bảo T2, Huỳnh Ngọc Bảo C là chị Võ Thị Kim D (mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường PQ, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/7/2021, bị cáo Trần Thị Bích Tr điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76H1-199.15 theo hướng từ Nam ra Bắc đi trên phần đường phía Tây Quốc lộ 1A (đi sát mép đường phía Tây). Đây là phần đường dành cho phương tiện tham gia giao thông đi theo hướng từ Bắc vào Nam. Khi qua cầu La Hà thuộc tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, bị cáo Tr quan sát phía trước đoạn đường Quốc lộ 1A không có dải phân cách cố định nên đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc thì va chạm với xe mô tô 76H1-325.13 do anh Huỳnh Ngọc K điều khiển từ hướng Bắc vào Nam, làm cho 02 (hai) xe ngã xuống đường. Hậu quả anh K bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh

viện Đa khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện Đà Nẵng. Ngày 16/7/2021, anh Huỳnh Ngọc K chết.

- Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là tại Km 1062+750m, tỉnh Quảng Ngãi. Trục đường có phương Bắc – Nam, mặt đường làm bằng nhựa tương đối bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Giữa lòng đường có một dải phân cách cứng làm bằng bê tông cố định, chia lòng đường thành hai phần: Phần đường phía Tây và phần đường phía Đông. Đường rộng 18m. Tiếp giáp với lề đường phía Đông và lề đường phía Tây là nhà ở của người dân địa phương. Nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm ở phần đường phía Tây có phương từ Bắc vào Nam, rộng 09m. Chọn góc nhà hướng Đông Nam ở lề đường phía Tây của Cửa hàng đồ gỗ Hữu Mạnh làm điểm cố định, xác định: Từ điểm cố định kéo thẳng về hướng Đông 7,0m là vết cày xước mặt đường (ký hiệu 1). Đầu Đông Bắc vết 1 cách lề chuẩn 1,35m, đầu Tây Nam vết 1 cách lề chuẩn 0,20m. Cách đầu Đông Bắc vết cày xước 1 về hướng Tây Bắc 6,35m là tâm trục bánh xe sau của xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15 tâm trục bánh xe sau cách lề đường phía Tây 1,65m. Tâm trục bánh xe trước cách lề đường phía Tây 2,5m (lúc này xe 76H1-199.15 đã đưa ra khỏi vị trí ngã ba đầu). Cách đầu Tây Nam vết cày xước 1 về hướng Đông Nam 12,5m là tâm trục bánh xe trước xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-325.13. Tâm trục bánh xe sau cách lề đường phía Tây 7,1m. Tâm trục bánh xe trước cách lề đường phía Tây 6,95m (BL 99-101).

- Tại Kết luận giám định số 679/KLGD-PC09 ngày 20/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Ngọc K là: *“Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết. Các thương tích trên cơ thể tử thi là do vật tày tác động tương tác theo cơ chế va đập tạo nên”*.

- Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm lúc 23 giờ 16 phút ngày 14/7/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xác định lượng Ethanol (cồn) của Huỳnh Ngọc K là 165/100ml máu.

- Tại kết luận giám định dấu vết cơ học số 671/KLGD-PC09 ngày 19/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là phuộc nhún và cụm thắng đĩa bên phải bánh trước xe mô tô BSK 76H1-325.13 (làm cho phuộc nhún bên phải bánh trước bị cong lệch về sau, mặt trước phuộc nhún bị trầy xước, vỡ kim loại, đĩa phanh bên phải bánh trước bị cong vênh biến dạng theo hướng từ phải qua trái), với phuộc nhún và cụm thắng đĩa bên trái bánh trước xe mô tô BSK 76H1-199.15 (làm cho phuộc nhún bên trái bánh trước bị khuyết kim loại theo hướng từ sau ra trước, đầu bên trái trục bánh trước bị trầy xước kim loại, đĩa phanh bên trái bánh trước bị cong vênh biến dạng, mặt ngoài đĩa phanh bám dính chất lạ màu đen).

+ Khi va chạm, xe mô tô BSK 76H1-325.13 chuyển động theo hướng từ Bắc vào Nam, xe mô tô BSK 76H1-199.15 chuyển động theo hướng từ Nam ra Bắc và đang chuyển hướng qua đường theo hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô BSK 76H1-325.13 với xe mô tô BSK 76H1-199.15 là khu vực phía Đông Bắc đầu Đông Bắc dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu 1), thuộc phần đường phía Tây Quốc lộ 1A.

+ Không đủ yếu tố giám định xác định vận tốc của xe mô tô BSK 76H1-325.13 và xe mô tô BSK 76H1-199.15 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Thanh T1 có nộp các văn bản yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 1.102.422.724 (*Một tỷ một trăm lẻ hai triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn*) đồng. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả với số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Tại bản cáo trạng số 555 /CT-VKS ngày 31/10/2021 và tại văn bản số 76/CV-VKS ngày 15/02/2022, văn bản số 394/VKS ngày 09/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố bị cáo Trần Thị Bích Tr về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, bổ sung đề nghị áp dụng tình tiết người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình đối với bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Bích Tr từ 12 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng đề nghị tuyên trả cho bị cáo Tr: một giấy phép lái; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005065 và một xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15 nhưng tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005065 và xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15 để đảm bảo thi hành án. Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại theo quy định.

- Bị cáo Tr, người đại diện hợp pháp và luật sư bào chữa của bị cáo thống nhất lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo hưởng án treo. Về phần dân sự, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện và khả năng hiện tại của bị cáo để xác định mức

bồi thường cho phù hợp.

- Người đại diện của người bị hại đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và rút một phần yêu cầu về bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp và luật sư bào chữa cho bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị Bích Tr bị rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, không đi bên phải theo chiều đi của mình và khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo rẽ. Hành vi trên của bị cáo Trần Thị Bích Tr đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* và khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ: *“Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ”*. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ va chạm giữ xe mô tô do bị cáo điều khiển với xe mô tô do bị hại điều khiển, làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo tại cáo trạng số 555/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2021 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây thiệt hại về tài sản, tính mạng của bị hại mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo Tr không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo cùng gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, đã ly hôn, một mình đang nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 129/KLGĐ ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền trung thể hiện: *“Bị cáo bị rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm và cần được điều trị ngoại trú liên tục”* vì vậy khi quyết định hình phạt cho bị cáo xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có điều kiện chữa bệnh, chăm, nuôi con nhỏ là phù hợp với đạo đức, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo Tr hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo Tr cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền để giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Không.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-325.13, nhãn hiệu YAMAHA; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, Số 510106003349 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021148 của Huỳnh Ngọc Ký. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho gia đình bị hại quản lý là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, Số 51145000120, của bị cáo Trần Thị Bích Tr, chuyển theo hồ sơ vụ án và đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15, nhãn hiệu HONDA, tên xe LEAD (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005065 đây là tài sản của bị cáo. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại các tài sản trên cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15, nhãn hiệu HONDA, tên xe LEAD (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005065 để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm các khoản: Chi phí điều trị, cứu chữa cho người bị thiệt hại; chi phí đi lại chăm sóc cho người bị thiệt hại; chi phí mai táng; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần; chi phí sửa chữa xe máy bị hư hỏng; chi phí bồi thường cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc Bảo Châu từ 2 tháng tuổi đến 18 tuổi (các khoản này có bảng kê kèm theo). Người đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu bồi thường đối với các khoản: bồi thường về thiệt hại cơ sở kinh doanh; các khoản chi phí phục vụ việc chôn cất; tiền bồi thường cấp dưỡng nuôi cha mẹ đẻ của bị hại; tiền bồi thường cấp dưỡng nuôi vợ trong thời kỳ thai sản; tiền bồi thường cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc Bảo T2.

[7.1] Xét: Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, có cơ sở xác định bị hại nằm viện điều trị từ ngày 14/7/2021 đến ngày 15/7/2021 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và tại Bệnh viện Đà Nẵng từ ngày 15/7/2021 đến ngày 15/7/2021. Tổng chi phí điều trị, chữa bệnh cho bị hại: gồm chi phí điều trị tại

hai cơ sở y tế là 5.545.391 đồng; chi phí đi lại để cứu chữa bệnh bằng xe cấp cứu chuyển từ BV Quảng Ngãi ra BV Đà Nẵng 4.000.000 đồng; xe cấp cứu chở từ BV Đà Nẵng về nhà mai táng 3.900.000 đồng), căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án, việc đi lại để cứu, chữa bệnh là có thật nên chấp nhận yêu cầu đối với số tiền (4.000.000 + 3.900.000) 7.900.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường về chi phí điều trị và chi phí đi cứu chữa cho bị hại tổng cộng là 13.445.391 đồng.

[7.2] Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc L về số tiền bị mất thu nhập thực tế của ông khi chăm sóc bị hại là 6.533.333 đồng. Tại phiên tòa ông L rút yêu cầu đối với này nên HĐXX không xem xét.

[7.3] Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc L về chi phí đi lại chăm sóc cho bị hại: đi taxi từ Đức Phổ ra BV Quảng Ngãi cả đi lẫn về 600.000 đồng. Test covid người chăm sóc 1.468.000; đi ô tô từ Quảng Ngãi ra Biện viện Đà Nẵng đưa người bị thiệt hại về mai táng 1.000.000 đồng (vì dịch covid nên không cho đi chung xe cấp cứu) tổng cộng 3.068.000 đồng là có thật nên HĐXX chấp nhận.

[7.4] Về chi phí thiệt hại cơ sở kinh doanh bao gồm thu nhập thực tế của người hại và chi phí tổn thất cơ sở kinh doanh nhôm kính chưa đưa vào hoạt động (tổn thất 20%) máy móc thiết bị sắp mới hoàn toàn tổng cộng 28.833.333 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu này nên HĐXX không xem xét.

[7.5] Đối với yêu cầu số tiền chi phí lo hậu sự cho bị hại, gồm: Tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm: (vàng lịm; nguyên bộ lịm trắng; vải xóp + Phòng đơn; 6 bao bột lịm; 2 bộ quang minh; 3 bộ chót khăn; MiLong; khung hình thờ; trang trí; lịm; thầy lịm; giấy vàng bạc, cò; Thầy cúng; Loa nhạc; 2 tấm liễng bàn thờ; 1 chum vị + 1 chum dĩa; hộp đèn ly + nến; 10 bó hương + 2 bó hương dài + nhang đuốt; Hoa cúng; tiền xây mộ. Xét thấy với các khoản như: vàng lịm, thầy cúng, loa nhạc, xây mộ là không hợp lý nên không được chấp nhận. Đối với các khoản yêu cầu còn lại là chi phí hợp lý cho việc mai táng nên được chấp nhận. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu đối với các khoản chi phục vụ việc chôn cất (ăn uống, chích thuốc sức khỏe ..) nên HĐXX không xem xét. Do đó, đối với chi phí mai táng, lo hậu sự cho bị hại Huỳnh Ngọc K, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo phải bồi là: 13.840.000 đồng.

[7.6] Xét đối với khoản tiền yêu cầu về bồi thường, bù đắp tổn thất về tinh thần cho các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Ngọc K gồm: ông T1, bà A, chị D, cháu C, cháu T2 với mức 60 tháng lương cơ sở. Mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định hiện hành là 1.490.000đồng/tháng. Áp dụng các Điều 275, 290, 584, 585, 586 và 691 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 89.400.000 đồng (1.490.000đ x 60 tháng).

[7.7] Đối với tiền bồi thường để nuôi con chưa thành niên hàng tháng: Theo giấy khai sinh thể hiện họ tên cháu Huỳnh Ngọc Bảo T2, sinh ngày 13/01/2019; cháu Huỳnh Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/5/2021 có họ tên người mẹ Võ Thị Kim D, họ tên người cha Huỳnh Ngọc K. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định cháu T2 và cháu C là con chung của chị D và anh K. Tại phiên tòa chị D là người giám

hộ cho cháu C và cháu T2, ông T1 là người đại diện theo ủy quyền của chị D rút yêu cầu bồi thường để nuôi dưỡng cho cháu Huỳnh Ngọc Bảo T2 nên HĐXX không xem xét.

[7.8] Đối với yêu cầu bị cáo Tr có nghĩa vụ bồi thường để nuôi dưỡng cho cháu Huỳnh Ngọc Bảo C trong khoảng thời gian từ 2 tháng tuổi đến 12 tháng tuổi mỗi tháng là 1.746.000 đồng; khoảng thời gian 13 tháng tuổi đến 5 tuổi mỗi tháng là 5.047.000 đồng; khoảng thời gian từ 11 tuổi đến 14 tuổi mỗi tháng là 3.775.000 đồng; khoảng thời gian từ 14 tuổi đến 18 tuổi mỗi tháng là 4.300.000 đồng. Tổng cộng: 850.836.000 đồng (BL 254, 284). Xét bị hại là người đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với cháu Châu nhưng bị hại chết thì cháu C được bồi thường khoản tiền cấp dưỡng hợp lý phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của bị cáo. Tại bản văn bản số 1099/CV-VKS ngày 16/12/2021 và tại phiên tòa người đại diện của bị cáo và bị cáo trình bày từ năm 2015 đến nay bị cáo làm nghề lao động tự do (BL 163), trước khi xảy ra tai nạn bị cáo đang làm dọn dẹp vệ sinh cho hộ gia đình, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mức thu nhập theo thỏa thuận. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 129/KLGĐ ngày 25/01/2022 (BL 308) của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực miền trung thì bị cáo bị rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm và cần được điều trị ngoại trú liên tục và căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu C, HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo Tr phải bồi thường khoản tiền cấp dưỡng đối với cháu C mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời điểm bồi thường cấp dưỡng được xác định kể từ thời điểm bị hại chết cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, tại phiên Tòa, chị D, ông T1 yêu cầu tính từ tháng 8 năm 2021 đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Do đó, số tiền bị cáo phải bồi thường là $(1.500.000 \times 213 \text{ tháng}) = 319.500.000$ đồng.

[7.9] Đối với yêu cầu về chi phí sửa chữa xe máy của bị hại bị hư hỏng 1.500.000 đồng. Xét thấy tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa, kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm phạm: 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-325.13, nhãn hiệu YAMAHA (đã qua sử dụng): 1.510.000 đồng nên có cơ sở chấp nhận. Buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 1.500.000 đồng chi phí sửa chữa xe.

[7.10] Đối với số tiền cấp dưỡng để nuôi cha mẹ đẻ của bị hại (ông T1, bà A) 850.000 đồng mỗi tháng x 60 tháng (51.000.000 đồng), tại phiên tòa ông T1, bà A rút yêu cầu đối với khoản tiền này nên HĐXX không xem xét.

[7.11] Đối với số tiền nuôi vợ của bị hại (nuôi chị D) trong thời kỳ thai sản 1.000.000 đồng trong bốn tháng (vợ mới sinh em bé được 2 tháng), tại phiên tòa chị D và ông T1 rút yêu cầu này nên HĐXX không xem xét.

[7.12] Từ các nhận định tại mục [8.1], [8.3], [8.5], [8.6], [8.8], [8.9], tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp người bị hại (13.415.391 đồng tiền chi phí điều trị chữa bệnh; tiền chi phí đi lại chăm sóc người bệnh 3.068.000 đồng; tiền chi phí mai táng 13.840.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 89.400.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc Bảo C 319.500.000 đồng, tiền sửa xe 1.500.000 đồng) 440.753.391 đồng. Bị cáo Tr đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo Tr phải bồi thường là 420.753.391 đồng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí

[9.1] Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[9.2] Án bồi thường dân sự: $20.830.000 \text{ đồng} (13.445.391 + 3.068.000 + 13.840.000 + 89.400.000 + 319.500.000 + 1.500.000 - 20.000.000 = 420.753.391 \text{ đồng}) = (20.000.000 + 4\% \times 20.753.391) \text{ đồng}.$

[10] Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích Tr phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích Tr 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Trần Thị Bích Tr là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (19/7/2022).

1.3. Giao bị cáo Trần Thị Bích Tr cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng các Điều 275, Điều 290, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.1. Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tr bồi thường cho gia đình bị hại số tiền chi phí cứu chữa là 13.445.391 đồng.

2.2 Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tr bồi thường cho gia đình bị hại số tiền đi lại chăm sóc cho người thiệt hại 3.068.000 đồng.

2.3. Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tr bồi thường do tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Ngọc K gồm: ông Huỳnh Văn T1, bà

Trần Thị A, bà Võ Thị Kim D, cháu Huỳnh Ngọc Bảo T2, cháu Huỳnh Ngọc Bảo C số tiền là 89.400.000 đồng, phần của mỗi người được nhận là 17.880.000 đồng.

2.4. Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tr bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng là: 13.840.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn T1 đối với bị cáo Trần Thị Bích Tr về khoản tiền xây mộ 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng) do vậy bị cáo Tr không phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại về khoản tiền này.

2.5. Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tr phải có nghĩa vụ bồi thường để nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc Bảo C từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu C thành niên số tiền là 319.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Trần Thị Bích Tr:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, SỐ 51145000120, của bị cáo Trần Thị Bích Tr; (Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tư Nghĩa chuyển theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005065 để đảm bảo thi hành án tiếp tục tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005065;

- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15, nhãn hiệu HONDA, tên xe LEAD (đã qua sử dụng), để đảm bảo thi hành án tiếp tục tạm giữ xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-199.15.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục THADS và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa ngày 02/11/2021.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Thị Bích Tr phải nộp: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Trần Thị Bích Tr phải chịu: 20.830.000 (Hai mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện của bị cáo, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi ;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã NT, huyện Tư Nghĩa;
- Bộ phận THA hình sự;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hòa

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Sơn Nguyễn Thị Bích Lan

Trương Thanh Hòa

